

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - ĐỒNG THÁP
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2026/HS-ST
Ngày: 09-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐỒNG THÁP, TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ong Thị Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Hải
- Ông Nguyễn Hồng Thơ

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Huyền là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoài Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình N** (Tên gọi khác: M); Sinh năm 1987, tại Đ; Nơi thường trú: Số A17, Tổ 48, khóm A, phường C, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ, học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Đình Đ và bà Nguyễn Thị Thanh H; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Năm 2023, Nguyễn Đình N bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 20 tháng (theo Quyết định số 03/QĐ-TA ngày 14/4/2023 thời gian chấp hành từ ngày 29/9/2023 đến ngày 29/02/2025;

Nhân thân: Năm 2025, Ủy ban nhân dân Phường S, thành phố C, tỉnh Đ ban hành Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với Nguyễn Đình N, thời gian quản lý 02 năm từ ngày 01/3/2025 đến 01/3/2027 (theo Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 01/03/2025).

Năm 2008, Nguyễn Đình N bị Công an Phường S, thành phố C, tỉnh Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây mất trật tự trên đường phố, hình thức phạt tiền, số tiền 100.000 đồng, đã nộp phạt xong (theo Quyết định số 10/QĐ-XPHC, ngày 12/9/2008).

Tạm giữ: Không; Bắt tạm giam ngày 29/10/2025;

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01, Công an tỉnh Đồng Tháp;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình N là đối tượng đang quản lý theo Quyết định quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú số 04/QĐ-UBND ngày 01/3/2025 của Ủy ban nhân dân Phường S, thành phố C, tỉnh Đ (nay là Ủy ban nhân dân phường C, tỉnh Đ) thời hạn quản lý là 02 năm, từ ngày 01/3/2025 đến ngày 01/3/2027. Trong thời gian địa phương quản lý N lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần vào các ngày 06/9/2025 và ngày 27/10/2025 như sau:

Chiều ngày 06/9/2025, Nguyễn Đình N sử dụng điện thoại hiệu OPPO, sim số 0948.903.132 gọi điện cho người bạn quen biết ngoài xã hội tên Thắng (không nhớ số điện thoại và nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy đá với số tiền 200.000 đồng, T đồng ý và hẹn N đến đoạn đường vắng thuộc xã H (nay là phường C) để giao dịch. Theo chỉ dẫn của T, N đi xe ôm đến địa điểm giao dịch ma túy gặp người nam tên T nhận một bọc nylon màu trắng, hàn kín, bên trong có chứa ma túy đá, rồi đưa Thắng 200.000 đồng. Mua được ma túy, N đi xe ôm về nhà tại số A17, tổ 48, khóm 5, phường 6, thành phố C, tỉnh Đ (nay là phường C, tỉnh Đ). N cho ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế, nấu và sử dụng hết ma túy một mình trong phòng rồi đi ngủ. Sử dụng xong N vứt bộ dụng cụ vào sọt rác trước nhà. Đến 12 giờ 00 phút, ngày 09/9/2025 Công an phường C, tỉnh Đ mời Ngọc đến trụ sở để kiểm tra định kỳ chất ma túy trong cơ thể thì phát hiện N dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine nên Công an phường tiến hành thu mẫu nước tiểu của Ngọc để giám định. Tại Kết luận giám định số 1538/KL-KTHS ngày 18/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu nước tiểu chứa trong chai nhựa trong suốt có nắp đậy kín thu của Nguyễn Đình N được niêm phong gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Đồng Thời, đến ngày 29/10/2025 khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ triệu tập Nguyễn Đình N để làm việc liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 06/9/2025. Nguyễn Đình N thừa nhận đã tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 27/10/2025 tại nhà ở số A17, tổ 48, khóm A, phường C, tỉnh Đ, cụ thể: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 27/10/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Đình Ngọc sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, sim số 0948.903.132 liên lạc với một người bạn ngoài xã hội tên A (không nhớ số điện thoại và nhân thân, lai lịch) đặt mua 200.000 đồng ma túy đá, A đồng ý bán và hẹn giao dịch tại đoạn đường C gần Nhà trọ C thuộc phường C, tỉnh Đ. Sau đó, Ngọc đi xe ôm đến địa điểm nêu trên, N đưa cho A số tiền 200.000 đồng rồi A đưa Ngọc 01 tép ma túy. Mua được ma túy, N về nhà cho tất cả ma túy vào dụng cụ tự chế, dùng bật lửa đốt lên và sử dụng hết một mình rồi đi ngủ. Sử dụng xong N vứt bộ dụng cụ vào sọt rác trước nhà Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không thu được. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành thu mẫu nước tiểu của N để giám định. Tại Kết luận giám định số 2162/KL-KTHS ngày 07/11/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu nước tiểu chứa trong chai nhựa trong suốt có nắp đậy kín thu của Nguyễn Đình N được niêm phong gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Đối với dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy vào các ngày 06/9/2025, ngày 27/10/2025, N đã vứt bỏ sau khi sử dụng xong nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ nên không thu giữ được; Đối với 01 điện thoại di động, hiệu OPPO và 01 điện thoại di động, hiệu VIVO, sim 0948903132 N sử dụng làm phương tiện liên lạc mua ma túy của T và A vào ngày 06/9/2025 và ngày 27/10/2025. Do cần tiền N đã bán cho người không rõ đặc điểm nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không thu giữ được.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Đình N thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số 30/CT-VKS-KV6 ngày 11 tháng 02 năm 2026, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình N, về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025).

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu và thống nhất với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố, xác định Viện kiểm sát truy tố không oan cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Đình N trình bày: Bị cáo sử dụng ma túy vào năm 2020, sau khi chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 20 tháng đến ngày 28/02/2025 thì chấp hành xong. Bị cáo đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú thời gian 02 năm từ ngày 01/3/2025 đến 01/3/2027. Suốt nhiều tháng bị cáo đã không sử dụng ma túy nhưng chỉ vì nghe theo sự xúi giục của bạn bè, bị cáo không kiềm chế được bản thân đã mua ma túy để sử dụng trái phép vào các ngày 06/9/2025, ngày 27/10/2025. Hai lần bị cáo khai ra việc sử dụng trái phép chất ma túy là do bị cáo bị Công an mời lên làm việc và test ma túy định kỳ thì phát hiện bị cáo dương tính với chất ma túy, bị cáo không tự mình đi đến Công an để trình báo hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo thừa nhận bị cáo đã 02 lần sử dụng trái phép chất ma túy (loại ma túy đá) nên kết luận giám định thể hiện nước tiểu của bị cáo có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine là đúng sự thật, bị cáo thống nhất với kết luận giám

định, bị cáo không có khiếu nại gì liên quan đến việc thu mẫu nước tiểu giám định và kết luận giám định. Bị cáo biết sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện là bị truy tố trách nhiệm hình sự nhưng do bị cáo không kiểm chế được, lần này bị cáo hứa sẽ không sử dụng ma túy nữa mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, từ trước đến giờ bị cáo cũng chưa từng phạm tội lần nào.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình N, phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì đối với luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời. Bị cáo hứa sẽ chấp hành tốt là công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với quy trình thu mẫu, trưng cầu giám định mẫu nước tiểu của bị cáo trong các ngày 09/9/2025 và 29/10/2025 đều có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của bị cáo. Bị cáo thống nhất với kết luận giám định, không khiếu nại gì liên quan đến thủ tục thu mẫu giám định, khẳng định bị cáo hai lần sử dụng trái phép chất ma túy là đúng sự thật. Do bị cáo thống nhất với kết luận giám định, không khiếu nại gì đối với quy trình thu mẫu trưng cầu giám định nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Như vậy, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định

và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định:

Sau khi chấp hành xong biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo Nguyễn Đình N đang là đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện theo Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 01/03/2025 của Ủy ban nhân dân Phường S, thành phố C, tỉnh Đ (nay là Ủy ban nhân dân phường C, tỉnh Đ) với thời hạn là 02 năm, từ ngày 01/3/2025 đến 01/3/2027. Tuy nhiên, vào ngày 06/9/2025 và ngày 27/10/2025 bị cáo đã hai lần sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện là sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo vẫn sử dụng hai lần, thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo, bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ thống nhất quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, còn trực tiếp gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần cho người sử dụng, đồng thời cũng là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác trong xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự nơi xảy ra vụ án.

Từ những phân tích nêu trên, hành vi của bị cáo Nguyễn Đình N đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và sửa đổi, bổ sung năm 2025). Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp truy tố bị cáo Nguyễn Đình N về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 256a. Tội sử dụng trái phép chất ma túy, quy định:

“1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

a) ...

b) *Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy;*”

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo có công cách mạng, bị cáo có ông ngoại là ông Nguyễn Văn H được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định các điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4.1.1] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*người*

phạm tội tự thú” theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo, với lý do bị cáo tự thú về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 27/10/2025.

[4.1.2] Hội đồng xét xử xét thấy, vào ngày 29/10/2025 Công an mời bị cáo lên làm việc và test ma túy, bị cáo mới khai ra hành vi tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 27/10/2025, bị cáo không tự mình đến Công an tự thú về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 27/10/2025. Việc bị cáo khai ra hành vi phạm tội sau khi bị phát hiện đã được Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *“thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”* theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.1.3] Đồng thời, việc bị cáo khai ra hành vi tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 27/10/2025 là sau khi có quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can nên không thuộc trường hợp *“bị cáo tự mình nhận tội và khai ra những hành vi phạm tội khác của bị cáo mà chưa bị phát hiện”* theo quy định tại khoản 16 Điều 2 Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật Hình sự, để được hưởng tình tiết giảm nhẹ *“người phạm tội tự thú”*. Vì vậy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp là không có căn cứ, không phù hợp với quy định nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã hai lần sử dụng trái phép chất ma túy nên thuộc trường hợp tăng nặng *“phạm tội hai lần trở lên”* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Các vấn đề khác: Đối với người tên Thắng và người tên An đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo do không đủ thông tin về nhân thân nên không có căn cứ xem xét xử lý. Vấn đề này đã được xác minh, làm rõ trong quá trình điều tra, truy tố nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về quan điểm trình bày luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, về tội danh và hình phạt là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và sửa đổi, bổ sung năm 2025)

1.1 Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình N, phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

1.2 Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/10/2025.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đình N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND KV6 - Đồng Tháp;
- CQ CSĐT CAT;
- CQ THAHS CAT;
- Phòng HSNV CAT;
- Thi hành án dân sự Tỉnh;
- (Phòng THADS KV6-ĐT);
- Bị cáo và NTGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ong Thị Ngọc Tâm